

ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN DỰ KIẾN CHO NGHIÊN CỨU SINH

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới/ Lao			
1.	Kiểu hình bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính ở bệnh nhân điều trị nội và ngoại trú tại TP. HCM	TS. Nguyễn Văn Thọ	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Ba
2.	Các yếu tố tiên đoán di chứng sẹo hẹp khí phế quản trong lao nội phế quản	TS. Nguyễn Văn Thọ	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Ba
Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới/ truyền nhiễm			
1.	HIV/AIDS: thuốc điều trị ARV, kháng thuốc.	PGS.TS. Cao Ngọc Nga	
2.	Bệnh sốt xuất huyết dengue: Các phương pháp điều trị	PGS.TS. Đông Thị Hoài Tâm	
3.	Các vấn đề mới trong bệnh nhiễm trùng và truyền nhiễm: Các phương pháp chẩn đoán mới, Các phương pháp điều trị, xử trí kháng thuốc, phòng bệnh.	PGS.TS. Nguyễn Văn Hào TS. Nguyễn Thị Cẩm Hương	
Gây mê Hồi sức			
1.	Các phương pháp kiểm soát đau trong các loại phẫu thuật	PGS.TS. Nguyễn Văn Chinh	TS. Nguyễn Thị Phương Dung
2.	Các biện pháp dự phòng và giảm biến chứng, cải tiến chất lượng điều trị trong các loại phẫu thuật lớn và bệnh nhân nguy cơ cao	TS. Phan Tôn Ngọc Vũ	TS. Nguyễn Thị Phương Dung
3.	Các phương pháp cải tiến chất lượng gây mê hồi sức trong gây mê hồi sức	PGS.TS. Nguyễn Văn Chinh	TS. Nguyễn Thị Ngọc Đào
Hồi sức cấp cứu chống độc			
1.	Trao đổi oxy qua màng ngoài cơ thể (ECMO)	PGS.TS. Phạm Thị Ngọc Thảo	TS. Trương Dương Tiễn
2.	Suy tim trong hồi sức cấp cứu, nhiễm khuẩn huyết	PGS.TS. Lê Minh Khôi	TS. Tôn Thanh Trà
3.	Rối loạn huyết động, thông khí cơ học	TS. Lê Hữu Thiện Biên	
4.	Điều trị thay thế thận liên tục	TS. Phan Thị Xuân	
Khoa học y sinh/Giải phẫu học			
1.	Khảo sát các dạng của động mạch gan	TS. Nguyễn Hoàng Vũ	GS.TS. Lê Văn Cường
2.	Khảo sát các dạng của động mạch thân tạng	TS. Trang Mạnh Khôi	PGS.TS. Võ Văn Hải
3.	Nghiên cứu giải phẫu đám rối thần kinh cánh tay	TS. Trang Mạnh Khôi	TS. Nguyễn Huy Bằng

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
4.	Khảo sát các dạng của động mạch cấp máu cho tiểu não	TS. Nguyễn Huy Bằng	TS. Võ Văn Hải
5.	Khảo sát các dạng của động mạch cấp máu cho não	TS. Nguyễn Huy Bằng	PGS.TS. Dương Văn Hải
6.	Nghiên cứu giải phẫu ứng dụng xương chi trên, xương chi dưới	TS. Nguyễn Hoàng Vũ	TS. Trang Mạnh Khôi
Khoa học y sinh/Giải phẫu bệnh			
1.	Nghiên cứu các fusion gene trong ung thư TTL, ứng dụng trong tiên lượng và điều trị ung thư tiền liệt tuyến.	PGS.TS. Ngô Quốc Đạt	
2.	Nghiên cứu định danh lại các trường hợp ung thư đường tiêu hoá, phổi, tụy mà trước đây được chẩn đoán là carcinôm kém biệt hóa có phải là NETs không?	PGS.TS. Ngô Quốc Đạt	
3.	Nghiên cứu biểu hiện mất ổn định vệ tinh trong ung thư đại trực tràng.	PGS.TS. Ngô Quốc Đạt	
4.	Nghiên cứu biểu hiện của các biến đổi di truyền tế bào trong bướu phần mềm và xương.	PGS.TS. Ngô Quốc Đạt	
5.	Nghiên cứu biểu hiện các markers có ý nghĩa trong điều trị đích phân tử trong một số ung thư (theo các hướng dẫn mới sau này, VD: biểu hiện của PDL1 trong ung thư phổi...).	PGS.TS. Ngô Quốc Đạt	
6.	Nghiên cứu các biểu hiện gen trong các nhóm bướu nhi: Sarcom Ewing, U Wilms, Neuroblastoma, Langerhans cell histiocytosis	TS. Phan Đăng Anh Thu	
7.	Nghiên cứu ứng dụng hóa mô miễn dịch trong chẩn đoán bệnh loạn dưỡng cơ	TS. Phan Đăng Anh Thu	
8.	Nghiên cứu các biểu hiện biến đổi di truyền tế bào trong các bệnh lý huyết học ác tính ở trẻ em (JMML, ALL, AML)	TS. Phan Đăng Anh Thu	
9.	Nghiên cứu ứng dụng hóa mô miễn dịch trong chẩn đoán bệnh cơ viêm vô căn	TS. Phan Đăng Anh Thu	
10.	Nghiên cứu biểu hiện hóa mô miễn dịch và bất thường di truyền trong nhóm u tế bào nhỏ (small blue cell tumor)	TS. Phan Đăng Anh Thu	
11.	Nghiên cứu ứng dụng flow cytometry trong chẩn đoán lymphôm và bệnh máu ác tính và u đặc	TS. Phan Đăng Anh Thu	
12.	Nghiên cứu các biểu hiện biến đổi di truyền tế bào trong lymphoma tế bào B, T	TS. Phan Đăng Anh Thu	
13.	Mức độ liên quan giữa biến đổi di truyền ở tổn thương tiền	TS. Võ Thị Ngọc Diễm	Ghi chú: hướng nghiên cứu, không

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
	ung thư và ung thư sớm trong ung thư ống tiêu hóa (thực quản, dạ dày, đại - trực tràng). Vai trò của biến đổi này trong quá trình tầm soát ung thư sớm ống tiêu hóa cũng như phân loại các nhóm nguy cơ diễn tiến ác tính theo di truyền và mô bệnh học.		phải tên đề tài
14.	Phân nhóm sự thay đổi kiểu hình miễn dịch trong chẩn đoán sớm ung thư nội mạc tử cung trên bệnh nhân nữ trẻ và trong tầm soát sớm ung thư nội mạc tử cung có yếu tố di truyền /gia đình	TS. Võ Thị Ngọc Diễm	Ghi chú: hướng nghiên cứu, không phải tên đề tài
15.	Phân tích các đột biến sinh ung nguyên phát và thứ phát trong PTCs và phân biệt với các nhóm dễ nhầm lẫn với PTC. Ứng dụng trên tế bào học.	TS. Võ Thị Ngọc Diễm	Ghi chú: hướng nghiên cứu, không phải tên đề tài
16.	Thiết lập các phân nhóm miễn dịch của u thần kinh - nội tiết và nhóm hỗn hợp (bao gồm u chức năng và không chức năng) ở các phân loại chính: ống tiêu hóa - gan mật tụy, phổi. Có thể định danh tiên lượng và dự hậu điều trị dựa trên phân độ mô học và miễn dịch không?	TS. Võ Thị Ngọc Diễm	Ghi chú: hướng nghiên cứu, không phải tên đề tài
17.	Giá trị của mất nhiễm sắc thể 1p và mất biểu hiện Alkaline phosphatase trong sự tiến triển của u màng não bằng FISH	TS. Ngô Thị Tuyết Hạnh	
18.	So sánh giá trị đột biến gen Tert promoter trong u gan và trong ung thư gan nguyên phát	TS. Ngô Thị Tuyết Hạnh	
19.	So sánh giá trị của đột biến gen Braf giữa các typ mô học của ung thư tuyến giáp	TS. Ngô Thị Tuyết Hạnh	
20.	Nghiên cứu ứng dụng hóa tế bào miễn dịch trong chẩn đoán u của các tạng sâu.	TS. Đoàn Thị Phương Thảo	
21.	Nghiên cứu biểu hiện PD-L1 trong ung thư vú, ung thư thực quản, ung thư đầu cổ, ung thư cổ tử cung và ung thư phổi.	TS. Đoàn Thị Phương Thảo	
22.	Nghiên cứu biểu hiện gen BRCA1/BRCA2 trong ung thư buồng trứng.	TS. Đoàn Thị Phương Thảo	
23.	Nghiên cứu ứng dụng miễn dịch huỳnh quang trực tiếp trong chẩn đoán bệnh bóng nước, viêm mạch và bệnh mô liên kết ở da.	TS. Trần Hương Giang	
Khoa học y sinh/Hóa sinh			
1.	Điều hòa ở mức độ phân tử trong chuyển hóa bình thường và bệnh lý	PGS.TS. Lâm Vĩnh Niên PGS.TS. Nguyễn Thị Băng Sương	
2.	Vai trò của các thông số sinh học trong các bệnh lý chuyển hóa	PGS.TS. Lâm Vĩnh Niên PGS.TS. Nguyễn Thị Băng Sương	

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
3.	Ứng dụng kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán, điều trị và theo dõi bệnh	PGS.TS. Lâm Vĩnh Niên PGS.TS. Nguyễn Thị Băng Sương	
Khoa học y sinh/Sinh lý học			
1.	Nghiên cứu vai trò của yếu tố di truyền, microbione trong sinh bệnh học và đáp ứng điều trị của một số bệnh lý thần kinh, nội tiết, chuyển hóa.	PGS.TS. Mai Phương Thảo PGS.TS. Đỗ Đức Minh	
Ngành Khoa học Y sinh/ Sinh lý bệnh – Miễn dịch			
1.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và miễn dịch của các bệnh lý dị ứng: viêm mũi dị ứng, viêm da cơ địa, mày đay, dị ứng thức ăn	TS. Phạm Lê Duy TS. Trịnh Hoàng Kim Tú	
Ngành Khoa học Y sinh / Ký sinh trùng y học			
1.	Ứng dụng sinh học phân tử trong chẩn đoán bệnh Ký sinh trùng	TS. Trần Thị Huệ Vân	TS. Trần Thị Kim Chi
Ngành Khoa học Y sinh / Vi sinh y học			
1.	Ứng dụng và các xét nghiệm xác định kiểu hình và kiểu gen kháng kháng sinh trong sử dụng kháng sinh lâm sàng	GS. Nguyễn Thanh Bảo	TS. Huỳnh Minh Tuấn
2.	Mối liên quan dịch tễ học phân tử giữa các gen quy định tính đề kháng kháng sinh phát hiện được trên các chủng trực khuẩn gram âm đa kháng phân lập từ môi trường trong các khu vực hồi sức với bệnh phẩm lâm sàng.	GS. Nguyễn Thanh Bảo	TS. Huỳnh Minh Tuấn
Kỹ thuật xét nghiệm Y học			
1.	Nghiên cứu sản xuất sinh phẩm ứng dụng trong nội kiểm và ngoại kiểm xét nghiệm y học	PGS.TS. Hà Mạnh Tuấn	
2.	Nghiên cứu vai trò của yếu tố di truyền trong sinh bệnh học và đáp ứng điều trị của một số bệnh lý thần kinh, nội tiết, chuyển hóa: Parkinson, đái tháo đường típ 2, gout...	PGS.TS. Nguyễn Văn Chinh, PGS.TS. Đỗ Đức Minh,	
3.	Các chỉ số sinh học liên quan đến chuyển hóa	PGS.TS. Lâm Vĩnh Niên	
4.	Nghiên cứu về đề kháng kháng sinh ở mức độ phân tử	PGS.TS. Nguyễn Văn Chinh PGS.TS. Hà Mạnh Tuấn	
5.	Ứng dụng flow cytometry trong các bệnh lý huyết học	TS. Nguyễn Thị Mai Anh	
Ngoại khoa/ chấn thương chỉnh hình			
1.	Ứng dụng công nghệ vi tính trong điều trị gãy xương/bệnh lý cơ quan vận động		

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
2.	Nghiên cứu khoa học cơ bản ứng dụng trong điều trị cơ quan vận động		
3.	Nghiên cứu công nghệ sinh học ứng dụng trong điều trị cơ quan vận động		
Ngoại khoa/ Ngoại tổng quát			
1.	Nghiên cứu đặc điểm bệnh học của viêm tụy mạn, sỏi tụy ở người không uống rượu		
2.	Kết quả lâu dài của điều trị không mổ vỡ lách chấn thương		
3.	Đánh giá hình ảnh, chức năng của lách sau phẫu thuật cắt thân đuôi tụy bảo tồn lách		
4.	Kết quả lâu dài của điều trị ngoại khoa insulinoma tụy có biểu hiện hạ đường huyết.		
5.	Đánh giá biến chứng huyết khối tĩnh mạch lách sau phẫu thuật cắt lách		
6.	Đánh giá biến chứng rò đuôi tụy sau phẫu thuật cắt lách		
Ngoại khoa/ Ngoại lồng ngực			
1.	Khảo sát đột biến PROC trên bệnh nhân huyết khối tĩnh mạch sâu trong thai kỳ	PGS.TS. Nguyễn Hoài Nam	TS. Vũ Trí Thanh
2.	Phẫu thuật tim ít xâm lấn	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Vũ	TS. Trang Mạnh Khôi
Ngoại khoa/ Ngoại nhi			
1.	Ung bướu nhi	TS. Trương Đình Khải	TS. Hồ Trần Bản
2.	Tiêu hóa – Gan mật tụy Dị dạng tiết niệu sinh dục	PGS.TS. Trương Nguyễn Uy Linh	TS. Hồ Trần Bản
Ngoại khoa/ Ngoại – tiết niệu			
1.	Ghép thận	GS.TS. Trần Ngọc Sinh	PGS.TS. Thái Minh Sâm
2.	Bướu tuyến thượng thận	PGS.TS. Ngô Xuân Thái	TS. Thái Kinh Luân
3.	Sỏi tiết niệu	PGS.TS. Ngô Xuân Thái	TS. Nguyễn Đạo Thuần
4.	Bướu bàng quang	PGS.TS. Thái Minh Sâm	TS. Đỗ Anh Toàn
Ngoại khoa/ Ngoại thần kinh-sọ não			
1.	Phẫu thuật vẹo cột sống thắt lưng do thoái hóa	TS. Phạm Anh Tuấn	
2.	Vi phẫu thuật u nội tủy có theo dõi thần kinh trong mổ	TS. Phạm Anh Tuấn	

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
3.	Phẫu thuật điều trị động kinh thái dương do xơ chai hải mã	TS. Phạm Anh Tuấn	
4.	Giá trị của phương pháp chụp mạch trong mô bằng indocyanine green trong kỹ thuật nối mạch máu trong-ngoài sọ	TS. Phạm Anh Tuấn	
5.	Đánh giá kết quả điều trị viêm màng não hậu phẫu bằng colistin bơm kênh tủy	TS. Nguyễn Minh Anh	
6.	Giá trị của phương pháp nhuộm chất chỉ thị màu natri-fluorescein trong phẫu thuật u sao bào	TS. Nguyễn Minh Anh	
7.	Kết quả điều trị can thiệp nội mạch lấy huyết khối ở bệnh nhân đột quỵ thiếu máu não cấp do tắc động mạch lớn	TS. Nguyễn Minh Anh	
8.	Kết hợp phẫu thuật cố định lối trước và lối sau trong điều trị chấn thương cột sống cổ thấp	TS. Phạm Anh Tuấn	TS. Nguyễn Ngọc Khang
Nhãn khoa			
1.	Giác mạc, thủy tinh thể, nhãn nhi	PGS.TS. Nguyễn Công Kiệt	
2.	Giác mạc, khúc xạ, thủy tinh thể, Glaucoma	TS. Trịnh Xuân Trang	
3.	Glaucoma, Dịch kính võng mạc	PGS.TS. Võ Thị Hoàng Lan	
4.	Dịch kính võng mạc	TS. Võ Quang Minh	
Nhi khoa			
1.	Bệnh nhiễm trùng ở trẻ em (nhiễm khuẩn huyết, nhiễm khuẩn bệnh viện, sốt xuất huyết, tay chân miệng, covid...)	PGS.TS. Phùng Nguyễn Thế Nguyên	
2.	Khảo sát biến đổi gen trên hội chứng thận hư; suy thận mạn	PGS.TS. Vũ Huy Trụ	
3.	Đặc điểm khuẩn chí đường ruột ở trẻ em Việt Nam, bệnh tiêu chảy	PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn	
4.	Dinh dưỡng nhi khoa, vàng da ú mật	PGS.TS Bùi Quang Vinh	
5.	Bệnh thần kinh, phát triển hành vi ở trẻ em	GS.TS Trần Diệp Tuấn	
6.	Đánh giá phát triển trẻ HIV	TS. Nguyễn An Nghĩa	
7.	Nội tiết học trẻ em	TS. Huỳnh Thị Vũ Quỳnh	
8.	Bệnh huyết học, ung thư ở trẻ em	TS. Đào Thanh An	
Nội khoa/Nội tổng quát			
1.	Các tiến bộ trong chẩn đoán bệnh lý Tim mạch	PGS.TS. Châu Ngọc Hoa GS. TS. Trương Quang Bình PGS.TS. Trần Kim Trang	

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
		PGS.TS. Hoàng Văn Sỹ	
2.	Các tiến bộ trong chẩn đoán bệnh lý Thận	PGS. TS. Trần Thị Bích Hương	
3.	Các tiến bộ trong chẩn đoán bệnh lý Tiêu hóa	PGS.TS. Bùi Hữu Hoàng PGS.TS. Quách Trọng Đức	PGS.TS. Võ Duy Thông
4.	Các tiến bộ trong chẩn đoán bệnh lý Hô hấp	PGS.TS. Lê Thượng Vũ	TS. Lê Khắc Bảo
5.	Các tiến bộ trong can thiệp bệnh lý Tim mạch	PGS.TS. Châu Ngọc Hoa PGS. TS. Trương Quang Bình PGS.TS. Trần Kim Trang PGS.TS. Hoàng Văn Sỹ	
6.	Các tiến bộ trong can thiệp bệnh lý Thận	PGS. TS. Trần Thị Bích Hương	
7.	Các tiến bộ trong can thiệp bệnh lý Tiêu hóa	PGS.TS. Bùi Hữu Hoàng PGS.TS. Quách Trọng Đức	PGS.TS. Võ Duy Thông
8.	Các tiến bộ trong can thiệp bệnh lý Hô hấp	PGS.TS. Lê Thượng Vũ	TS. Lê Khắc Bảo
Nội khoa/Da liễu			
1.	Ứng dụng ánh sáng trị liệu trong da liễu		
2.	Hệ vi sinh vật trong bệnh da		
3.	Điều trị thuốc sinh học trong da liễu		
Nội khoa/Huyết học và truyền máu			
1.	Ứng dụng sinh học phân tử trong chẩn đoán và điều trị bệnh bạch cầu cấp	PGS.TS. Phan Thị Xinh	PGS.TS. Huỳnh Nghĩa
2.	Điều trị suy tủy xương trên bệnh nhân trẻ em	PGS.TS. Huỳnh Nghĩa	PGS.TS. Phan Thị Xinh
3.	Chẩn đoán, phân nhóm nguy cơ và điều trị loạn sinh tủy trên bệnh nhân người lớn	PGS.TS. Huỳnh Nghĩa	PGS.TS. Phan Thị Xinh
Nội khoa/Thần kinh			
1.	Động kinh	TS. Lê Văn Tuấn	
2.	Chức năng nhận thức và sa sút trí tuệ	TS. Trần Công Thắng	
3.	Đột quy	TS. Nguyễn Bá Thắng	PGS.TS Nguyễn Huy Thắng

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
4.	Bệnh thần kinh cơ	TS. Nguyễn Lê Trung Hiếu	
5.	Động kinh và bệnh thần kinh ở trẻ em	TS. Nguyễn Lê Trung Hiếu	
6.	Bệnh Parkinson và Rối loạn vận động	TS. Trần Ngọc Tài	
Nội khoa/Lão khoa			
1.	Suy yếu ở người cao tuổi	PGS.TS. Nguyễn Văn Tân	TS. Thân Hà Ngọc Thê
2.	Sa sút trí tuệ ở người cao tuổi	PGS.TS. Nguyễn Văn Tân	TS. Thân Hà Ngọc Thê
3.	Thiếu cơ ở người cao tuổi	PGS.TS. Nguyễn Văn Tân	TS. Nguyễn Thanh Huân
4.	Té ngã ở người cao tuổi	PGS.TS. Nguyễn Văn Tân	TS. Nguyễn Thanh Huân
5.	Đái tháo đường ở người cao tuổi	PGS.TS. Nguyễn Văn Tân	TS. Thân Hà Ngọc Thê
6.	Suy tim ở người cao tuổi	PGS.TS. Nguyễn Văn Tân	TS. Nguyễn Thanh Huân
Nội khoa/Tâm thần			
1.	Các tiến bộ trong chẩn đoán và điều trị rối loạn tâm thần	PGS.TS. Nguyễn Duy Phong	TS. Ngô Tích Linh
Dược/ Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc			
1.	Nghiên cứu tổng hợp, bào chế và đánh giá tác dụng chất có khả năng ức chế phosphodiesterase 9 ứng dụng trong điều trị Alzheimer	PGS.TS. Trần Văn Thành	GS.TS. Thái Khắc Minh
2.	Nghiên cứu thuốc mới dưới sự trợ giúp của máy tính	PGS.TS. Nguyễn Thụy Việt Phương	
3.	Nghiên cứu phát triển và đánh giá sinh khả dụng các dạng thuốc phóng thích kéo dài hoặc phóng thích có kiểm soát	PGS.TS. Lê Hậu	
4.	Nghiên cứu phát triển các dạng thuốc chứa đa tiểu phân (Multiparticulate Drug Delivery)	PGS.TS. Lê Hậu	
5.	Nghiên cứu và phát triển hệ phân phối thuốc đường hô hấp trong điều trị hen suyễn và phổi tắc nghẽn mạn tính	PGS. TS. Phạm Đình Duy	
6.	Nghiên cứu và phát triển tiểu phân nano tải chiết xuất dược liệu	PGS. TS. Phạm Đình Duy	
7.	Nghiên cứu và phát triển hệ phân phối thuốc đường hô hấp kháng virus	TS. Huỳnh Trúc Thanh Ngọc	
8.	Nghiên cứu và phát triển hệ phân phối thuốc đường hô hấp kháng virus	TS. Huỳnh Trúc Thanh Ngọc	

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
9.	Nghiên cứu và phát triển các hệ thống <i>in situ</i> phóng thích có kiểm soát	TS. Huỳnh Trúc Thanh Ngọc	
Dược/Dược liệu dược học cổ truyền			
1.	Sàng lọc tác dụng sinh học và nghiên cứu thành phần hóa học của một số loài cây thuốc hướng tác dụng ức chế xanthin oxidase, acetyl cholinesterase... và tác dụng kháng viêm.	PGS.TS Trần Hùng	PGS.TS Huỳnh Ngọc Thụy
2.	Nghiên cứu thành phần hóa học hướng tác dụng sinh học của các loài cây thuốc thuộc chi <i>Gnaphalium</i> , họ Asteraceae.	PGS.TS Trần Hùng	PGS.TS Huỳnh Ngọc Thụy
3.	Nghiên cứu thành phần hóa học và tác dụng sinh học các loài tảo biển	PGS.TS Trần Thị Vân Anh	TS. Nguyễn Thế Hân (ĐH Nha Trang)
4.	Nghiên cứu đa dạng di truyền, hình thái và động thái tích lũy hoạt chất trong lá Sâm Việt nam (theo độ tuổi và theo mùa)	TS. Lê Thị Hồng Vân	TS. Võ Ngọc Linh Giang
5.	Nghiên cứu xây dựng marker phân tử, thành phần hóa học và tác dụng sinh học của loài Sâm Langbiang (<i>Panax vietnamiensis</i> var <i>langbiang</i>)	TS. Lê Thị Hồng Vân	TS. Võ Ngọc Linh Giang
6.	Nghiên cứu chiết xuất và phân lập các hợp chất có hoạt tính hướng tác dụng kháng viêm từ các loài thuộc chi <i>Pyrrhosia</i> trên các dòng tế bào bằng phương pháp sàng lọc sinh học.	TS. Võ Văn Lẹo (HD chính) TS. Mã Chí Thành (Đồng HD)	
Dược/Dược lý và dược lâm sàng			
	Nghiên cứu tác động dược lý của Tầm bóp (<i>Physalis angulata</i> L.) trên mô hình thực nghiệm	PGS.TS. Trần Mạnh Hùng	
Dược/Kiểm nghiệm thuốc và độc chất			
	Tiêu chuẩn hóa cây thuốc Ngọc nữ biển (<i>Clerodendrum inerme</i> Gaertn., Verbenaceae) và cao định chuẩn hướng tác dụng sinh học	GS.TS. Nguyễn Đức Tuấn	PGS.TS. Đỗ Châu Minh Vĩnh Thọ
Dược/Hóa dược			
1.	Tổng hợp và thử tác dụng kháng ung thư <i>in vitro</i> của hệ nano mang 5-fluorouracil	PGS.TS. Lê Minh Trí	
2.	Nghiên cứu tìm kiếm các chất có khả năng ức chế bơm ngược trên vi khuẩn	GS.TS. Thái Khắc Minh	PGS.TS. Trần Văn Thành
3.	Nghiên cứu tìm kiếm các chất có khả năng ức chế bơm ngược trên ung thư	GS.TS. Thái Khắc Minh	
4.	Nghiên cứu tìm kiếm các chất có khả năng ức chế interleukin-1	GS.TS. Thái Khắc Minh	

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
5.	Nghiên cứu tìm kiếm các chất có khả năng ức chế interleukin-9	GS.TS. Trần Thành Đạo	
6.	Nghiên cứu tìm kiếm các chất có khả năng tác động lên kinase liên quan vi khuẩn lao	GS.TS. Thái Khắc Minh	
7.	Nghiên cứu tìm kiếm các chất có khả năng điều trị ung thư từ hóa hợp chất tự nhiên	GS.TS. Thái Khắc Minh	
8.	Nghiên cứu tìm kiếm các chất tác động lên quá trình phân bào thông qua các mục tiêu đích	GS.TS. Trần Thành Đạo	
9.	Sàng lọc, tổng hợp và thử hoạt tính các dẫn chất flavonoid có khả năng ức chế enzym theo hướng điều trị bệnh mãn tính	GS.TS. Trần Thành Đạo	TS. Võ Thị Cẩm Vân
10.	Nghiên cứu tìm kiếm các chất có khả năng điều trị ung thư từ hoá hợp chất tự nhiên	TS. Tường Lâm Trường	
11.	Nghiên cứu tìm kiếm các chất có khả năng điều trị bệnh đái tháo đường từ hoá hợp chất tự nhiên	TS. Tường Lâm Trường	
Răng hàm mặt			
1.	<ol style="list-style-type: none"> Đánh giá khả năng tái khoáng men ngà của một số vật liệu. Kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành nha khoa. Những thay đổi sinh lý, sinh hóa trong môi trường miệng liên quan đến những tình trạng đặc biệt của cơ thể. Khảo sát đặc tính lý hóa, sinh học một số vật liệu nha khoa. Hình thái đầu mặt và răng. 	PGS.TS. Ngô Thị Quỳnh Lan	TS. Võ Chí Hùng TS. Nguyễn Thị Nguyệt Ánh TS. Lữ Minh Lộc TS. Đỗ Thu Hằng TS. Nguyễn Thị Thanh Tâm TS. Vũ Hoàng Trí.
2.	<ol style="list-style-type: none"> Mô khoáng hóa và vật liệu nha khoa Sâu răng và nhạy cảm ngà Tế bào gốc - ứng dụng trong RHM. 	PGS.TS. Hoàng Đạo Bảo Trâm	
3.	<ol style="list-style-type: none"> Sâu răng: vi khuẩn, tái khoáng men răng, kiểm soát sâu răng Mô men răng; erosion, fluorosis, hypomineralization Sức khoẻ răng miệng và chất lượng cuộc sống Nghiên cứu sử dụng chất chiết xuất dược liệu duy trì SKRM cho bệnh nhân khô miệng. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dự phòng bệnh răng miệng và chăm sóc sức khỏe. 	PGS. TS. Trần Thu Thủy	
4.	<ol style="list-style-type: none"> Sinh học phân tử trong nội nha Tái tạo tuần hoàn tủy với Biodentine và các vật liệu sứ sinh học 	PGS.TS. Phạm Văn Khoa	

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
	3. Vật liệu nickel-titanium trong nội nha 4. Vật liệu phục hồi trong chữa răng –Nội nha 5. Trang thiết bị, vật liệu trong chữa răng và Nội nha 6. Giải phẫu học tủy.		
5.	1. Liên quan bệnh nha chu và bệnh toàn thân 2. Sinh học phân tử trong nha chu 3. Ứng dụng tế bào nuôi cấy trong nghiên cứu nha chu 4. Dược liệu và chế phẩm sinh học trong điều trị bệnh nha chu 5. Nước bọt trong chẩn đoán bệnh nha chu và bệnh toàn thân.	PGS.TS. Nguyễn Thu Thủy	
6.	Hình thái học răng.	PGS.TS. Huỳnh Kim Khang	
7.	1. Vật liệu calcium silicate (Biodentine, MTA...) và tế bào gốc răng trong nha khoa tái tạo. 2. Bảo tồn tuỷ răng sống với Biodentine trên răng vĩnh viễn đã/chưa đóng chóp có viêm tuỷ không hồi phục. 3. Mặt dán sứ, vật liệu dán trong nha khoa thẩm mỹ. 4. Nâng kích thước dọc, khớp cắn trong phục hình sứ thẩm mỹ toàn bộ.	PGS.TS. Trần Xuân Vinh	
8.	1. Các đặc điểm hình thái – chức năng của hệ thống nhai. 2. EMG. 3. Rối loạn thái dương hàm. 4. Phân tích rung động khớp TDH (JVA) trong chẩn đoán rối loạn khớp thái dương hàm.	PGS.TS. Nguyễn Thị Kim Anh	
9.	1. Mô hình bệnh tật răng miệng của cư dân Việt Nam. 2. Dự phòng bệnh răng miệng ở phụ nữ mang thai. 3. Hiệu quả của các mô hình dự phòng bệnh răng miệng. 4. Chăm sóc răng miệng ở nhóm bệnh nhân đặc biệt. 5. 38% Silver Diamine Fluoride. 6. Dự phòng và xử trí ECC. 7. MIH và Fluor hoá nước. 8. Số hóa/AI trong chăm sóc răng miệng. 9. Fluoride Varnish.	TS. Hoàng Trọng Hùng	
10.	1. Hình thái học 2. Chẩn đoán hình ảnh.	TS. Nguyễn Văn Lân	

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
11.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thiết kế vạt trong cấy ghép nha khoa. 2. Phẫu thuật ghép mô trong cấy ghép nha khoa. 3. Các cải tiến kỹ thuật trong điều trị cấy ghép nha khoa. 4. Di chuyển kênh thần kinh răng dưới để cấy ghép Implant. 		
12.	<ol style="list-style-type: none"> 1. U, nang xương hàm 2. Đau miệng mặt và TMD 3. U tuyến nước bọt 4. Bệnh lý niêm mạc miệng. 	TS. Võ Đức Tuyên	
13.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kỹ thuật số trong cấy ghép, phục hình trên implant và trên răng thật 2. Sự khít sát bờ phục hình cố định, cùi giả và răng thật 3. Phục hình trên răng và implant đương đại. 4. Ứng dụng Phục hình hàm mặt nâng cao chất lượng cuộc sống. 5. Khớp cắn và nha chu liên quan Phục hình. 6. Ứng dụng phân tích phần tử hữu hạn trong nghiên cứu phục hình. 7. Thẩm mỹ và sinh cơ học trong phục hình răng và implant 8. Phục hình thẩm mỹ ít xâm lấn: cầu dán, laminate sứ. 9. Sinh học phần tử trong phục hình trên răng và implant. 	TS. Đoàn Minh Trí	
14.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Liên quan giữa bệnh nha chu và bệnh toàn thân. 2. Dược liệu trong điều trị bệnh nha chu. 3. Vi phẫu trong phẫu thuật nha chu thẩm mỹ 4. PRP, PRF trong điều trị viêm nha chu. 	TS. Nguyễn Bích Vân	
15.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Các kỹ thuật hỗ trợ điều trị phẫu thuật vùng miệng 2. Phát triển ứng dụng lâm sàng của Laser 3. Đặc điểm hình thái xoang miệng liên quan đến phẫu thuật. 	TS. Nguyễn Thị Bích Lý	
16.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sai khớp cắn hạng II 2. Răng ngầm 3. Cơ sinh học di chuyển răng 4. Chỉnh nha bằng khay nhựa trong 5. Ứng dụng scan răng, sacn mô mềm. 	TS. Hồ Thị Thùy Trang	
17.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giải phẫu ứng dụng trong điều trị cấy ghép nha khoa 2. Xử lý thiếu hồng mô trong điều trị cấy ghép nha khoa. 	TS. Phạm Thị Hương Loan	
18.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chấn thương hàm mặt 2. Phẫu thuật tạo hình và tái tạo hàm mặt 	TS. Hồ Nguyễn Thanh Chơn	

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
	3. Phẫu thuật chỉnh hình hàm mặt 4. Điều trị toàn diện khe hở môi-vòm miệng 5. Phẫu thuật bệnh lý hàm mặt.		
19.	1. Phẫu thuật trong miệng. 2. Các kỹ thuật hỗ trợ lành thương, giảm biến chứng phẫu thuật trong miệng. 3. Ước lượng tuổi pháp y trong RHM.	TS. Lê Huỳnh Thiên Ân	
20.	1. Tế bào gốc trong tái tạo mô nha chu. 2. Phẫu thuật tạo hình nha chu: sử dụng vật liệu ghép và vật liệu sinh học. 3. PRP và PRF trong điều trị viêm nha chu.	TS. Nguyễn Mẹo	
21.	1. Những yếu tố ảnh hưởng quyết định lâm sàng của bác sĩ RHM 2. Tình hình răng miệng và nhu cầu điều trị của một số đối tượng đặc biệt 3. Hình thái học tuỷ răng vĩnh viễn.	TS. Huỳnh Hữu Thục Hiền	
22.	Tình trạng khe hở giữa các răng trước và nhu cầu điều trị.	TS. Phạm Thị Mai Thanh	
23.	1. Khảo sát bệnh lý xương hàm và tuyến nước bọt bằng MRI. 2. Sử dụng CBCT trong chế tác máng hướng dẫn phẫu thuật 3. Sử dụng men vi sinh trong kiểm soát vi khuẩn trong miệng 4. Sử dụng Laser hỗ trợ trong điều trị Nha Khoa 5. Ứng dụng AI trong chẩn đoán hình ảnh RHM.	TS. Lâm Đại Phong	
24.	Ứng dụng kỹ thuật học máy trong nghiên cứu ung thư biểu mô niêm mạc miệng, có thể các hướng về: giải phẫu bệnh (lâm sàng), giải trình tự gene (lab), thuật toán học máy (vi tính), nha khoa kỹ thuật số, in 3D.	TS. Huỳnh Công Nhật Nam	
25.	1. Sinh học phân tử và giải phẫu bệnh ung thư hóc miệng, bước do răng, các sang thương tiền ung thư niêm mạc miệng, giải phẫu bệnh răng hàm mặt. 2. Ứng dụng giải trình tự gen thế hệ mới trong chẩn đoán ung thư hóc miệng và một số bệnh hàm mặt. 3. Vi môi trường liên quan đến đặc tính xâm lấn và di căn của ung thư hóc miệng.	TS. Nguyễn Thị Kim Chi	

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
26.	1. Liên quan giữa lo âu nha khoa và sức khỏe răng miệng 2. Lành thương sau phẫu thuật trong miệng 3. Tái tạo mô trong nha khoa.	TS. Lê Hoàng Sơn	
27.	1. Ứng dụng hình ảnh kỹ thuật số trong nghiên cứu đau miệng mặt. 2. Nha khoa kỹ thuật số và nghiên cứu khớp cắn, giải phẫu răng.	TS. Nguyễn Hồ Quỳnh Anh	
28.	1.Ứng dụng Biodentin trong điều trị răng sữa, răng vĩnh viễn trẻ viêm tủy không hồi phục. 2.Nghiên cứu vật liệu triple antibiotic trong điều trị nội nha tái tạo răng sữa,răng vĩnh viễn trẻ em. 3.Ứng dụng Nha khoa KTS (CAD-CAM) trong thiết kế và chế tạo phục hình răng trẻ em.	TS. Nguyễn Thị Nguyên Hương	
29.	1. Đánh giá chức năng nhai 2. Phục hình toàn hàm lưu giữ trên implant.	TS. Võ Lâm Thùy	
30.	1.Máng nhai kỹ thuật số 2.Điều trị RLTDH và nghiến răng bằng Botulinum Toxin 3.Biểu hiện lâm sàng và các yếu tố tâm lý trên bệnh nhân rối loạn khớp thái dương hàm.	TS. Từ Thị Huyền Trang	
31.	1. Hiệu quả của men vi sinh (probiotics) trong việc phòng ngừa và hỗ trợ điều trị viêm nha chu: phẫu thuật và không phẫu thuật. 2. Vai trò và mối liên hệ giữa Vitamin D và bệnh nha chu.	TS. Nguyễn Ngọc Yến Thu	
32.	1. Phẫu thuật bệnh lý, tái tạo và vi phẫu mạch máu hàm mặt. 2. Ứng dụng công nghệ trong đào tạo, nghiên cứu và điều trị phẫu thuật hàm mặt. 3. Bệnh học lâm sàng và miễn dịch ung thư hàm mặt. Tái tạo xương bằng vật liệu ghép tự thân và vật liệu nhân tạo.	TS. Trần Minh Cường	
33.	1. Vật liệu calcium silicate (Biodentine, MTA...) và tế bào gốc răng trong nha khoa tái tạo. 2. Bảo tồn tủy răng sống với Biodentine trên răng vĩnh viễn đã/chưa đóng chóp có viêm tủy không hồi phục. 3. Mặt dán sứ, vật liệu dán trong nha khoa thẩm mỹ.	TS. Nguyễn Phan Thế Huy	
34.	1. Nâng kích thước dọc, khớp cắn trong phục hình sứ thẩm mỹ toàn bộ.		
34.	1. Kháng khuẩn quang động học	TS. Trần Yến Nga	

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
	1. Điều trị xâm lấn tối thiểu.		
Sản phụ khoa			
1.	<ul style="list-style-type: none"> - Ung thư Phụ Khoa. - Bệnh lý tuyến vú - Tiên lượng và quản lý băng huyết sau sinh - Bệnh lây nhiễm trong thai kỳ - Chẩn đoán, tiên lượng và quản lý thai suy trong thai kỳ - Bạo hành gia đình - Rối loạn tình dục - Rối loạn trầm cảm - Các phương pháp ngừa thai hiện đại - Môi trường và sức khỏe sinh sản 	GS. TS. Võ Minh Tuấn	
2.	<p>(1) Y học sinh sản (Reproductive Medicine) bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nội tiết sinh sản (Reproductive Endocrinology): nội tiết sinh sản nữ và nam + Kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (Assisted Reproductive Technologies - ART) bao gồm: IVF, ICSI, IVM, Xin noãn, Chuyển phôi tươi, Chuyển phôi trữ lạnh + Nam khoa (Andrology): thủ thuật nam khoa + Bảo tồn khả năng sinh sản (Fertility preservation): trữ lạnh noãn, tinh trùng, phôi, mô buồng trứng, mô tinh hoàn + Mô hình tiên lượng đáp ứng buồng trứng, tiên lượng thành công của hỗ trợ sinh sản (Predictive Model for Ovarian response / Success rate after ART) <p>(2) Phân tích chi phí-hiệu quả của chiến lược điều trị (Cost-effectiveness analysis of treatment strategy)</p> <p>(3) Sinh học phân tử: Phân tích biểu hiện gen ở nang noãn buồng trứng (Granulosa cell gene expression profiles); Đa hình thái thụ thể FSH, LH (FSHR, LHR polymorphism); biểu hiện gen của nội mạc tử cung trong quá trình làm tổ của phôi</p> <p>(4) Sản phụ khoa bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thai kỳ nguy cơ cao (High risk pregnancy) + Chiến lược dự phòng sinh non (Strategies for prevention of preterm birth) + Xuất huyết tử cung bất thường (Abnormal Uterine Bleeding) 	PGS.TS. Vương Thị Ngọc Lan	

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập / đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
3.	Thai kỳ nguy cơ cao (High risk pregnancy), tầm soát, chẩn đoán, chiến lược quản lý thai kỳ có khiếm khuyết cấu trúc cơ thể-chức năng của thai (Fetal medicine), di truyền trong sản phụ khoa (PGT-A, PGT-M, single gene disorders)	TS. Trần Nhật Thăng	
Tai – Mũi – Họng			
1.	Điều trị hẹp cửa mũi sau bẩm sinh	PGS.TS Lâm Huyền Trân	
2.	Đánh giá khí động học	GS.TS Phạm Kiên Hữu	
3.	Điều trị hẹp ống tai ngoài bẩm sinh	TS.BS Lý Xuân Quang	
Y học cổ truyền			
1.	Nghiên cứu và xây dựng tiêu chuẩn chẩn đoán các bệnh danh theo Y học cổ truyền nhằm chuẩn hóa việc chẩn đoán và điều trị bằng Y học cổ truyền	PGS.TS Trịnh Thị Diệu Thường	
2.	Nghiên cứu hiệu quả điều trị của các kỹ thuật châm cứu khác nhau như: nhĩ châm, cấy chỉ...	PGS.TS Trịnh Thị Diệu Thường	
3.	Nghiên cứu các bài thuốc y học cổ truyền để bảo tồn và sử dụng trong điều trị bệnh	PGS.TS Trịnh Thị Diệu Thường	
4.	Định hướng nghiên cứu: Nghiên cứu ảnh hưởng trên các bệnh chuyển hóa, ung thư và miễn dịch của một số bài thuốc bổ dưỡng trong YHCT	TS. Nguyễn Thành Triết	TS. Phạm Huy Kiến Tài
5.	Nghiên cứu độc tính và tác dụng bổ sung estrogen của viên nang chiết xuất từ cây Sâm tố nữ (<i>Pueraria mirifica</i> , Fabaceae)	Nguyễn Ngọc Chương	
6.	Vai trò Xoa bóp bấm huyệt trong chăm sóc, điều trị những bệnh lý rối loạn chứng năng của khí.		TS. Võ Trọng Tuân
7.	Vai trò Dưỡng sinh trong chăm sóc, điều trị những bệnh lý rối loạn chứng năng của khí.		TS. Võ Trọng Tuân
Y tế công cộng			
1.	Dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm, dịch tễ học các bệnh không lây nhiễm, dịch tễ học dinh dưỡng	PGS.TS. Đỗ Văn Dũng TS. Trịnh Thị Hoàng Oanh PGS.TS. Thái Thanh Trúc TS. Phùng Khánh Lâm PGS.TS. Trần Thiện Thuận TS. Huỳnh Hồ Ngọc Quỳnh	TS. Phạm Thị Lan Anh PGS.TS. Nguyễn Đỗ Nguyên TS. Trần Thị Kim Tú

STT	Tên đề tài hay định hướng nghiên cứu	Người hướng dẫn chính / hướng dẫn độc lập /đồng hướng dẫn	Người hướng dẫn phụ
2.	Sức khỏe môi trường, ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu	PGS.TS. Đỗ Văn Dũng PGS.TS. Trần Ngọc Đăng	TS. Lê Linh Thy TS. Huỳnh Thị Hồng Trâm
3.	Nghiên cứu hệ thống y tế, quản lý y tế, quản lý bệnh viện, quản lý chất lượng bệnh viện	PGS.TS. Tô Gia Kiên TS. Huỳnh Giao	TS. Phan Thanh Xuân PGS.TS. Nguyễn Duy Phong
4.	Kinh tế y tế, chất lượng sống, gánh nặng bệnh tật.	PGS.TS. Đỗ Văn Dũng PGS.TS. Tô Gia Kiên	TS. Diệp Từ Mỹ PGS.TS. Nguyễn Duy Phong TS. Phan Thanh Xuân
5.	Chấn thương, té ngã ở người cao tuổi và các yếu tố liên quan	PGS.TS. Tô Gia Kiên PGS.TS. Trần Thiện Thuận	TS. Diệp Từ Mỹ